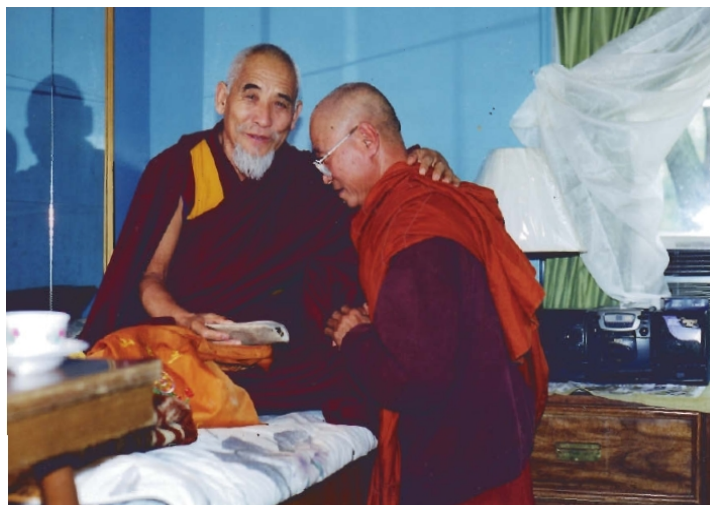


# SƠ LƯỢC VỀ QUÃNG ĐỜI HỌC ĐẠO VÀ HÀNH ĐẠO CỦA

## SƯ TUỆ-NĂNG Lobsang Tenzin – U Kumara



*Hình chụp sư phụ Khensur Thupten Wangchuk Rinpoche với Sư Tuệ-Năng Lobsang Tenzin tại Dallas, Texas.*

Sư Tuệ Năng thế danh là *Lê Bá Hy*, sinh năm 1933 tại làng Phú Bài, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên trong một gia đình nề nếp Nho phong. Thân sinh Sư là một cụ đồ. Lớn lên, Sư là học sinh trường Quốc Học và sinh viên Viện Hán Học Huế. Cũng như hàng trăm thanh niên khác trong thời loạn, Sư đã theo đuổi binh nghiệp. Ít năm sau 1975, từ trại cải tạo về, Sư đã cùng gia đình vượt biên bằng đường bộ qua ngã Cambodia. Và sau khi định cư tại Hoa Kỳ, Sư bắt đầu tìm tòi học Phật.

**Mùa Thu năm 1998**, tức là sau khoảng 20 năm học hỏi Phật pháp và tu thiền, Sư đến chùa *Đạo Quang* ở *Dallas, Texas* để đón tiếp và thông dịch các buổi thuyết giảng của phái đoàn tăng sĩ Tây Tạng từ *Gaden Jangtse*, một tu viện lớn ở miền Nam Ấn Độ, có trên 2,500 tăng sĩ. Thấy Sư có nếp sống đạo đức, có kiến thức, có trình độ học Phật, vị sư trưởng phái đoàn, *Khensur Thupten WangChuck Rinpoche*, cho biết có ý muốn nhận Sư làm đệ tử. Đây là một trường hợp lạ lùng và hiếm có, vì tu viện chỉ cho người dưới 25, hoặc có thể đến 30 tuổi cho những trường hợp ngoại lệ, gia nhập tăng đoàn. Không ngần ngại, Sư thọ giới sa-di và kể từ đó, lúc 65 tuổi, bắt đầu đời sống xuất gia.

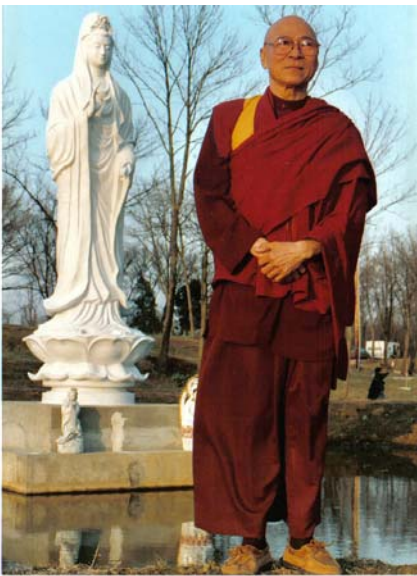
Vị Sư trưởng phái đoàn sư Tây Tạng gọi Sư sang Tây Tạng tu học. Rồi Sư trở qua Ấn Độ và ghé Dharamsha - thủ đô của người Tây Tạng lưu vong. Tại đây, Sư được đức *Đạt Lai Lạt Ma* tiếp kiến và được Ngài giới thiệu đến *Lobsang Nyima Rinpoche* là một vị cao tăng hiện là viện trưởng một viện đại học kiêm tu viện trưởng của Tu viện *Drepung*, đây là một tu viện danh tiếng của người Tây Tạng.

Sau một thời gian tu tập, Sư được thọ giới Tỳ kheo của giòng phái *Hoàng Mạo (Gelug)* của *Phật Giáo Tây-Tạng*. Buổi lễ thọ đại giới của Sư rất đặc biệt, được tổ chức chỉ để cho riêng một mình Sư với sự hiện diện của hơn 10 ngàn tăng gia trì. Đây là một sự kiện chưa từng bao giờ xảy ra. Tất cả các tăng đã phải chịu dầm dãi mưa nắng ngoài trời trong suốt 4 tiếng đồng hồ làm lễ; sự việc này làm Sư vô cùng cảm kích. Pháp danh của Sư theo tiếng Tây Tạng là *Lobsang Tenzin*, tạm dịch sang tiếng Việt là *Tuệ Năng*.

Sau đó, Sư được sư phụ cho về miền bắc Ấn để nhập thất tự tu. Trước khi rời tu viện, vị sư phụ căn dặn Sư: *“Hãy nỗ lực tu tập, ta đã ở trong con, mỗi khi cần đến ta thì cứ thế, cứ thế ...”*

Một thời gian sau, Sư về Bồ Đề Đạo Tràng - nơi đức Phật thành đạo - nhập thất ở chùa Việt Nam Phật Quốc. Trong thời gian này Sư gặp gỡ và quen biết với *U Uyaneinda*, vị viện trưởng tu viện Miến Điện, cũng ở ngay Bồ Đề Đạo Tràng. Nhận thấy Sư có thể phát triển thêm ở những khía cạnh khác, vị viện trưởng đã giới thiệu Sư đến tu viện của một vị thiền sư nổi tiếng, Mahashi, tại Yangon - thủ đô Miến Điện. Sư lại được cơ duyên thọ đại giới của truyền thống *Nguyên Thủy*, với pháp danh là *U Kumara*. Thế là, từ truyền thống Mật Tông Tây Tạng, Sư bước qua truyền thống Nguyên Thủy, học hỏi thêm về pháp hành thiền Minh Sát - Tứ Niệm Xứ.

Chỉ sau một thời gian ngắn, nhờ sự tiến bộ vượt bậc của Sư, vị khoa trưởng đã cho Sư ngồi bên cạnh trong các giờ phúc trình của các thiền sinh. Nhờ vậy, Sư được học hỏi thêm các kinh nghiệm quý báu qua các phúc trình và giải đáp của nhà thiền. Sau đó, Sư được chuyển đến thiền lâm Hmawbi. Đây là một thiền viện trong rừng, chỉ dành riêng cho một số thiền sinh cao cấp nên chương trình tu tập rất cam go. Cũng tại nơi đây, do thực chứng được các tầng thiền Tuệ, Sư cũng lại được phép ngồi cạnh vị sư cả khi nghe các thiền sinh trình pháp, và Sư đảm trách thêm việc phụ giảng và hướng dẫn các thiền sinh khác.



Rút tĩa từ những gì đã học hỏi được và từ những kinh nghiệm bản thân, Sư bắt đầu soạn quyển **“CẨM NANG HÀNH THIÊN MINH SÁT”**. Và đến năm 2000, khi về đến Mỹ, Sư cho đem in, phổ biến và được sự hưởng ứng của thiền sinh khắp nơi.

Vào lúc này, tham gia xây dựng chùa, tu viện và trung tâm học Phật ở nhiều tiểu bang khác nhau là nỗ lực của Sư trong việc tạo điều kiện thuận tiện cho người tu học Phật. Ngoài ra, Sư thường xuyên hướng dẫn các khoá thiền và đóng góp bài vở về Phật pháp cho các báo chí địa phương. Tiền bạc được cúng dường Sư dùng để trợ giúp cho những nơi thiếu may mắn như các tự viện bên quê nhà, trại phong, v.v...

Tuy rất bận rộn nhưng Sư không chừa bỏ những cơ hội tham dự các khoá tu của các vị Lạtma hướng dẫn, điều này chứng tỏ Sư là người luôn cầu tiến, sẵn sàng học hỏi những điều mới lạ, không những cho riêng bản thân mà còn để lợi lạc cho chúng sinh nữa.

**Cuối Thu 2004**, một vị đạo hữu từ Cali qua Chicago thăm hỏi Sư. Nhân dịp này Sư tặng cho người bạn đạo chuỗi tràng 108 hạt của *Traga Rinpoche*, là một vị sư trưởng người Tây Tạng, đã trao cho Sư. Vị đạo hữu cảm thấy lo lắng khi Sư nói: *“sự sống như vậy cũng đủ rồi, cũng như đến mùa Thu rừng phải thay lá thôi”*; và đạo này mỗi khi ngồi thiền Sư lại thấy việc... *“phải lo chuẩn bị ra đi.”* Đồng thời, Sư dặn dò một vị đạo hữu khác qua điện thoại là khi Sư rời bỏ xác thân thì hãy thỉnh cầu hai vị đại Lạt-Ma Tây Tạng, Trưởng Lão Hoà Thượng *Garchen Rinpoche* và sư trưởng *Traga Rinpoche*, làm lễ *“chuyển di thần thức”* cho Sư. Thứ đến là sau khi hoả thiêu, hãy đem rải tro cốt của Sư ở *Garchen Buddhist Institute*, một thiền viện Tây-Tạng thuộc giòng *Drikung Kagyu* ở Chino Valley tại tiểu bang Arizona.

Mấy ngày sau, vào khoảng giờ Ngọ, cô con dâu ở căn nhà bên cạnh chạy qua bên Sư để đuổi một con chim hạc không biết từ đâu tới đang lẩn quẩn trong vườn sau nhà. Khi ngó qua cửa kính cô thấy Sư nằm ngửa ngay ngắn trên sàn nhà, cặp kính được xếp gọn để bên cạnh, và hai bàn tay Sư đặt ở trên ngực.

Một cách an nhiên tự tại, Sư viên tịch - hôm thứ Năm, ngày 11 tháng 11 năm 2004, nhằm ngày 29 tháng 9 năm Giáp Thân.

---

*Minh-Không biên soạn dựa trên lời kể của Sư Tuệ-Năng khi còn sinh tiền & dựa trên những chia sẻ của các đạo hữu sau khi Sư đã qua đời. Bài viết này đã được đọc trong tang lễ của Sư Tuệ-Năng.*